

Bản án số: 23/2018/HS-ST

Ngày 12- 4- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trịnh Thị Mai Hương

+ Ông Hà Danh Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 04 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn H (Tên gọi khác: **S**) - Sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Nơi sinh sống: đường 10, ấp C, xã D, huyện E, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp Thợ hồ; trình độ văn hoá 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đ (Đã chết) và bà Lê Thị T- sinh năm 1947; Có 2 con lớn sinh năm 1997 nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Năm 1995, Nguyễn H bị nhà nước đưa đi cải tạo trong thời hạn 12 tháng về hành vi Cố ý gây thương tích. Nguyễn H đi cải tạo được 9 tháng thì trốn trại sống lang thang;

+ Năm 1998, Nguyễn H bị TAND huyện M, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 6 (Sáu) tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 17/1998/HSST ngày 15/5/1998;

Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Nguyễn Thị T- Sinh năm: 1960 (đã chết ngày 20/10/2017)

Nơi cư trú cuối cùng: Ấp 2, xã R, huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Phạm Đức Tụ - sinh năm: 1951;

- Bà Nguyễn Thị Thung- sinh năm: 1943;

- Bà Phạm Thị Oanh- sinh năm: 1985;

- Bà Phạm Thị Mai- sinh năm: 1987;

- Chị Phạm Thị Lệ- sinh năm: 1992;

- Anh Phạm Ứng- Sinh năm: 1994;

- Anh Phạm Nhiệm- Sinh năm: 1999

Cùng cư trú: Tổ 9, ấp 2, xã R, huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Thung, bà Oanh, bà Mai, bà Sao, chị Lệ, anh Ứng và anh Nhiệm: Ông Phạm Đức Tụ - sinh năm: 1951. Địa chỉ: Tổ 9, ấp 2, xã R, huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Nhật Đ- sinh năm: 1987; Địa chỉ: tổ 6, ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Vắng mặt);

- **Người làm chứng:** Ông Lê Văn C- sinh năm: 1975; Địa chỉ: Tổ 9, ấp 2, xã R, huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 20/10/2017, Nguyễn H có giấy phép lái xe theo quy định, sau khi uống rượu đã điều khiển xe mô tô biển số 72P1-8131 trên đường nông thôn hướng từ ấp 4 về ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để đi về nhà. Khi đang đi đến địa phận ấp 2, xã R thì H đã tông vào bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960, ở tổ 9, ấp 2, xã R đang đi bộ cùng chiều bên phải, làm bà T bị thương nặng sau đó tử vong lúc 23 giờ 10 phút cùng ngày tại Bệnh viện Bà Rịa.

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra trên đường nông thôn thuộc địa phận ấp 2, xã R, mặt đường trải nhựa, bằng phẳng, rộng 5m30, không có chướng ngại vật, không có vạch sơn phân chia hai chiều xe chạy và không có đèn chiếu sáng công cộng. Hiện trường được tính theo hướng ấp 1 đi ấp 4 (Ngược với hướng đi của bị cáo) cụ thể như sau: Điểm va chạm giữa xe mô tô do H điều khiển và bà T được kí hiệu là A, từ A vào lề phải là 3m95; Từ A tới đầu vết cà trượt trên đường là 2m30 về hướng ấp 1; Đầu vết cà trượt vào lề phải là 4m40; Vết cà trượt đứt quãng dài 4m20 chấm dứt tại vị trí xe mô tô 72P1-8131 ngã trên đường; Từ A tới giữa xe mô tô 72P1-8131 là 8m20; Xe mô tô 72P1-8131 ngã

trên đường, đầu xe quay về hướng áp 1, trục bánh trước vào lề phải là 4m80, trục bánh sau vào lề phải là 4m10. Kết quả khám nghiệm xe mô tô 72P1-8131 thể hiện: Thanh chuyên hướng, phanh trước, phanh sau, bánh lốp trước và bánh lốp sau, đèn chiếu sáng phía trước còn hiệu lực; Đèn tín hiệu bên trái bị vỡ;Viền đèn chiếu sáng phía trước có vết cà nứt kích thước 02cm x 03 cm; Bên ngoài cung chắn bùn phía trước có vết mài mòn kích thước 07 cm x 02 cm; Ốp nhựa đèn tín hiệu phía trước bên phải bị gãy góc cạnh; Góc đế chân bên phải bị cong hướng từ trước ra sau; Mép ngoài cần đạp phanh bên phải bị mài mòn dài 3,5cm; Góc đế chân mặt ngoài bị mài mòn dài 2,5cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 296/PC54-Đ4 ngày 14/11/2017, bà T tử vong do chấn thương sọ não: nứt sọ, dập não, chảy máu não; vật tác động gây chết là vật tày diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp lên vùng đầu cơ thể nạn nhân.

Cáo trạng số 22/CT-VKS.XM ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát huyện M truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng về điều luật và tội danh như nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Đức T có đơn xin xét xử vắng mặt và trong các biên bản lấy lời khai trình bày: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận về mức bồi thường và bị cáo đã bồi thường xong số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), nay không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Nhất Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và tại các biên bản lấy lời khai trình bày: Xe mô tô biển số 72P1-8131 có nguồn gốc do ông Đ bán lại cho bị cáo nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ theo quy định, anh Đ đã nhận tiền và giao xe nên không đề nghị yêu cầu gì.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tại bản cáo trạng số 22/QĐ-KSĐT ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202 bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo H từ 8 đến 12 tháng tù.

+ Về vật chứng: Đề nghị trao trả cho bị cáo H giấy phép lái xe số 790134771108 ngày 25/12/2013 do Sở Giao thông vận tải cấp cho Nguyễn H.

- Bị cáo thống nhất với bản luận tội của Viện kiểm sát, không tự bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là có tội và đồng ý với quyết định truy tố của cáo trạng Viện kiểm sát tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] **Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, giám định pháp y và lời khai của những người tham gia tố tụng khác là phù hợp. Theo đó, xác định được rằng, vào khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 20 tháng 10 năm 2017, Nguyễn H có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 72P1- 8131 lưu thông trên đường nông thôn, hướng từ ấp 4 đi ấp 1 xã R, huyện M. Khi điều khiển xe đến địa phận ấp 2 thì đụng vào người bị hại là bà Nguyễn Thị T đang đi bộ cùng chiều dẫn đến bà T bị thương nặng và sau đó tử vong tại Bệnh viện Bà Rịa.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 296/PC 54 - Đ5 ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BR-VT kết luận bị hại Nguyễn Thị T chết do chấn thương sọ não: nứt sọ, dập não, chảy máu não; vật tác động gây chết là vật tày diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp lên vùng đầu cơ thể nạn nhân.

Nguyên nhân gây tai nạn là hoàn toàn do lỗi ở bị cáo H khi tham gia giao thông quá chủ quan, không chú ý quan sát phía trước, có sử dụng rượu bia (nồng độ 2,016mg/l) nên mới đụng vào người bị hại là bà T đang đi bộ cùng chiều (cách lề phải 1m35). Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến tính mạng người khác (Làm 01 người chết) gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 1995 bị đưa đi cải tạo tại Phú Mỹ về hành vi cố ý gây thương tích nhưng khi chưa chấp hành xong thì trốn trại sống lang thang; Năm 1998, H tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện M xét xử về tội “Lạm dụng tín chiếm đoạt tài sản”. Ngoài ra, xét về nơi cư trú thấy rằng bị cáo H hiện nay không có cư trú

tại địa chỉ đăng ký thường trú, về chỗ ở (do bị cáo tự khai ở trên) là nơi bị cáo đang ở trọ, không có đăng ký tạm trú. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Không có;

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại do mình gây ra, gia đình người bị hại có đơn bãi nại đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong và không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng vụ án:*

- Đối với xe ô tô biển số 72P1- 8131, số máy: 2011066, số khung: 9A011066, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000484 mang tên Phạm Nhật Đ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng và tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Đối với giấy phép lái xe số 79013477108 mang tên Nguyễn H là giấy tờ cá nhân được phép lưu hành nên trả lại cho H.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn H (Tên gọi khác: S) phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn H 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Hoàn trả cho Nguyễn H 01 (Một) giấy phép lái xe số 79013477108 ngày 25/12/2013 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Nguyễn H.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện M đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 26/BB ngày 15/3/2018).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn H phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt

tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

